

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HNGĐ-ST

Ngày 14-8-2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁶⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

Bà Bùi Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2017/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; địa chỉ: 132B/19 khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1982; địa chỉ: 132B/19 khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/4/2017 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Quốc K tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện D (nay là phường B, thị xã D), tỉnh Bình Dương vào ngày 11 – 9 - 2007 (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 129/KH quyển số 01/2007). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do anh K là người thích thể hiện và nghe lời mẹ nên nhiều khi có những lời lẽ làm tổn thương chị

N. Anh K tự quyết định tất cả mọi chuyện trong gia đình không quan tâm đến ý kiến của chị N có đồng ý hay không. Quá trình sống chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thậm chí có đánh nhau. Chị N đã vì các con nên chấp nhận mong anh K thay đổi nhưng anh K chỉ thay đổi được vài ngày rồi sự việc lại như cũ. Khoảng cuối tháng 01/2017, anh K đánh chị N bị chấn thương phần mềm nên chị N đã tạm thời dọn về nhà cha mẹ ruột ở, vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh K không còn nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn Ngọc Lan A, sinh ngày 29/4/2009 và Nguyễn Đức Bảo L, sinh ngày 30/9/2013. Hiện nay các cháu đang ở với chị N. Khi ly hôn chị N đồng ý giao con chung tên Nguyễn Đức Bảo L, sinh ngày 30/9/2013 cho anh Nguyễn Quốc K trực tiếp nuôi dưỡng, chị N nhận trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Lan A, sinh ngày 29/4/2009, không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng có tạo lập khối tài sản chung gồm: 01 cơ sở kinh doanh Karaoke mang tên Hoàng Y gồm 04 phòng, mỗi phòng có diện tích 15m², tổng giá trị khoảng 170.000.000 đồng; 01 xe tải loại 500kg mua năm 2016, trị giá 150.000.000 đồng; 03 dàn nhạc –karaoke dùng phục vụ tiệc cưới, tổng trị giá 76.500.000 đồng. Khi ly hôn, chị N yêu cầu chia đôi trị giá tài sản trên, giao tài sản cho anh K quản lý, chị N nhận trị giá tài sản tương đương 198.250.000 đồng.

Nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 30/3/2017, ngày 21/7/2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Nguyễn Quốc K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc K thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Nguyễn Thị N trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017, chỉ bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ ngày 31/01/2017 trở lại đây. Nguyên nhân là do vợ chồng không đồng quan điểm trong việc dẫn con đi chơi nên anh K đánh chị N bị chấn thương phần mềm. Kể từ thời điểm đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Anh K xác định vẫn còn tình cảm với chị N, không muốn ly hôn nhưng chưa tìm được phương án nào để hóa giải mâu thuẫn vợ chồng, nếu tiếp tục chung sống thì cũng không hạnh phúc nhưng do anh là người có đạo nên không thể ly hôn. Anh K đề nghị Tòa án căn cứ vào mâu thuẫn hiện tại của vợ chồng để giải quyết theo quy định.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh K có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Lan A, sinh ngày 29/4/2009 và Nguyễn Đức Bảo L, sinh ngày 30/9/2013 như chị N trình bày. Nếu ly hôn anh K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đức Bảo L, sinh ngày 30/9/2013, giao con chung tên Nguyễn Ngọc Lan A, sinh ngày 29/4/2009 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh K xác định vợ chồng đã thỏa thuận xong về tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An ngày 21/7/2017 tại Hội liên hiệp phụ nữ phường B thể hiện: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Quốc K đều có công việc, thu nhập ổn định. Mâu thuẫn giữa chị N và anh K cụ thể như thế nào thì địa phương không biết nhưng hiện nay chị N đã dọn về ở với cha mẹ ruột, hai vợ chồng vẫn thay nhau đưa đón, chăm sóc con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Quốc K được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên chị N và anh K đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng nêu trên là đúng quy định. Về hôn nhân, chị N và anh K có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã mâu thuẫn trong một thời gian dài, không thể hàn gắn. Do đó, chị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh K là có căn cứ. Về con chung, chị N và anh K đã thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Lan A, sinh ngày 29/4/2010; anh Nguyễn Quốc K trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đức Bảo L, sinh ngày 30/9/2013, không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do các đương sự đã thống nhất về người trực tiếp nuôi con nên ghi nhận. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không tranh chấp, đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Chị Nguyễn Thị N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quốc K và yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại phường B, thị xã D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 21/7/2017 bị đơn anh Nguyễn Quốc K nộp đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ngày 28/7/2017 nguyên đơn chị Nguyễn Thị N nộp đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Quốc K là hôn nhân hợp pháp. Chị N xác định sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh K là người thích thể hiện, tự quyết định tất cả mọi chuyện trong gia đình không quan tâm đến ý kiến của chị N có đồng ý hay

không. Quá trình sống chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thậm chí có đánh nhau. Anh K thừa nhận những mâu thuẫn trên và từ ngày 31/01/2017, vợ chồng đã sống ly thân. Anh K đã nhiều lần đề nghị chị N quay về đoàn tụ nhưng chị N không đồng ý. Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Chị N và anh K đều thừa nhận quan hệ hôn nhân của hai người có nhiều mâu thuẫn và hiện cả hai đã ly thân về mặt tình cảm, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị N và anh K đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị N yêu cầu được ly hôn với anh K là phù hợp với quy định của Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị N và anh K có 02 người con chung là Nguyễn Ngọc Lan A, sinh ngày 29/4/2009 và Nguyễn Đức Bảo L, sinh ngày 30/9/2013. Quá trình giải quyết chị N và anh K đã thống nhất giao con chung tên Nguyễn Ngọc Lan A, sinh ngày 29/4/2009 cho chị N nuôi dưỡng, giao con chung tên Nguyễn Đức Bảo L, sinh ngày 30/9/2013 cho anh K nuôi dưỡng, không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 04/6/2017 cháu Lan A cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Qua xác minh tại địa phương, chị N và anh K đều có công việc, thu nhập ổn định, xét đây là ý chí tự nguyện của đương sự nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ngày 18/5/2017, chị Nguyễn Thị N có đơn rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung do vợ chồng đã tự thỏa thuận được. Anh K không có ý kiến phản đối. Xét đây là ý chí tự định đoạt của đương sự, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ yêu cầu này của chị N.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 và Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Quốc K (giấy chứng nhận kết hôn số 129/KH quyền số 01/2007 do Ủy ban nhân dân xã

B, huyện D (nay là phường B, thị xã D), tỉnh Bình Dương cấp ngày 11 – 9 - 2007).

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

Chị Nguyễn Thị N đồng ý giao con chung tên Nguyễn Đức Bảo L, sinh ngày 30/9/2013 cho anh Nguyễn Quốc K trực tiếp nuôi dưỡng; anh Nguyễn Quốc K đồng ý giao con chung tên Nguyễn Ngọc Lan A, sinh ngày 29/4/2009 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị N và anh K về việc không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Quốc K có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N về việc yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.256.000đ (năm triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai số 0009041 ngày 23/3/2017 và Biên lai số 0009294 ngày 05/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 4.956.000 đ (bốn triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

5. Chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Quốc K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (1);
- UBND phường B, thị xã D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Thị Thắm